

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2022

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung  
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Duyên Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Đình Sở.

Ông Bùi Đức Quảng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc: *“Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Phùng Văn X**, sinh năm 1986.

HKTT: Xóm Liên Đồng, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Chị **Lương Thị Th**, sinh năm 1979.

HKTT: Xóm Liên Đồng, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Bản Chiên, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Đoàn Thị Ng**, sinh năm 1961.

HKTT: Xóm Liên Đồng, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Xuân có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/9/2022, chị Thiên có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/8/2022; Bà Nga đề nghị xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/02/2022, quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn anh Phùng Văn Xuân trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn Xuân xây dựng gia đình với chị Lường Thị Thiên có sự tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ anh Xuân tại xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không được hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cách sống, tính cách trái ngược nhau nên dẫn đến thường xuyên cãi nhau, xúc phạm và không tôn trọng nhau, mặt khác giữa chị Thiên với gia đình bố mẹ anh Xuân không được hòa thuận, êm ấm. Chính vì cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2011 đến nay, anh Xuân đi làm ăn không về nhà nữa, chị Thiên và con ở với bà Nga đến khoảng tháng 11 năm 2021 chị Thiên cùng với con về nhà bố mẹ để ở bản Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để ở, vợ chồng không ai còn hỏi han, quan tâm đến nhau. Nay anh Xuân nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn chị Thiên để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Phùng Văn Xuân xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phùng Đức Hải Anh, sinh ngày 15/5/2010, hiện cháu đang ở với chị Thiên tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ly hôn anh Xuân đồng ý để chị Thiên được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng Đức Hải Anh kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi cháu thành niên. Anh Xuân tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 01 tháng, kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Phùng Văn Xuân xác định vợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

Đối với các yêu cầu khác của chị Thiên anh Xuân không biết vì vợ chồng chỉ chung sống được với nhau 5 tháng thì ly thân, anh đi làm ăn xa tại Tuyên Quang, ít về nhà. Đây là việc của chị Thiên và bà Nga, anh không có liên quan gì.

*Phía bị đơn tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2022, các biên bản hòa giải tại Tòa án chị Lường Thị Thiên trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 chị Lường Thị Thiên xây dựng gia đình với anh Phùng Văn Xuân. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình nhà chồng tại xã Cự

Đồng, huyện Thanh Sơn. Đến năm 2012 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặt khác anh Xuân có mối quan hệ bên ngoài không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau, chị Thiên có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Xuân không thay đổi gì, nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay, anh Xuân đi làm ở tỉnh Tuyên Quang, bản thân chị Thiên và con vẫn ở cùng mẹ đẻ anh Xuân tại xã Cự Đồng, đến khoảng tháng 11 năm 2021 chị và con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để ở. Thực tế cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay anh Xuân có đơn ly hôn chị Thiên xác định không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị Lương Thị Thiên xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phùng Đức Hải Anh, sinh ngày 15/5/2010, hiện nay cháu đang ở cùng với chị Thiên tại huyện Sông Mã. Ly hôn chị Thiên xin được nuôi con chung đến khi thành niên, chị yêu cầu anh Xuân cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị Lương Thị Thiên xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Về các vấn đề khác: Năm 2016 chị Thiên có đưa tiền riêng của chị cho bà Đoàn Thị Nga (mẹ đẻ anh Xuân) số tiền 35.000.000đ để bà trả nợ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Tam Thắng (khoản nợ này bố mẹ chồng nợ, không phải nợ chung của hai vợ chồng), khi đưa không có giấy tờ gì, không có ai làm chứng. Bà Nga mẹ đẻ anh Xuân vay vốn nước sạch của Hội nông dân xóm Liên Đồng, xã Cự Đồng là 12.000.000đ, năm 2019 chị Thiên trực tiếp trả số tiền trên cho bí thư xóm Liên Đồng là ông Hà Văn Xuân. Tháng 10 năm 2010 bố chồng cùng với chồng chị lên bản Chiên, xã Chiềng Khoong để thu hoạch ngô (chị Thiên trồng trước khi lấy anh Xuân), sau đó bán được 15.000.000đ, số tiền này chị Thiên và anh Xuân đồng ý để đầu tư vào phát triển kinh tế gia đình. Năm 2012 chị Thiên trả tiền cửa nhà, tiền tôn là 12.000.000đ cho gia đình Dũng Oánh. Toàn bộ số tiền trên là của riêng chị, không phải tiền riêng của hai vợ chồng. Nay ly hôn chị yêu cầu anh Xuân phải có trách nhiệm thanh toán cho chị tổng số tiền là 74.000.000đ mà chị đã đóng góp cho gia đình nhà chồng trong thời gian kết hôn.

*Tại bản tự khai ngày 08/9/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Nga trình bày:*

Năm 2010 anh Xuân con trai bà có kết hôn với chị Lương Thị Thiên, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng với gia đình nhà bà tại xã Cự Đồng. Đến năm 2012 anh Xuân đi làm ăn nhưng đi đâu thì vợ chồng bà không được biết vì anh Xuân không nói rõ và cũng không gửi tiền về cho gia đình. Đến năm 2013 chị Thiên đi Trung Quốc làm ăn và để lại con cho bà chăm sóc, thời điểm này chồng bà đã chết. Thời gian đi làm ăn Trung Quốc thì chị Thiên có gọi điện liên lạc về hỏi thăm con cái, có gửi tiền về 03 lần để tôi nuôi cháu (hai lần mỗi lần 1 triệu và 1 lần là 300.000đ), ngoài ra không gửi gì khác. Khi từ Trung Quốc về thì cháu Thiên không về nhà bà mà về thẳng nhà bố mẹ ở tỉnh Sơn La để xây nhà trên đó, sau đó chị đi làm công nhân ở Bắc Ninh. Đến tháng 10 năm 2021 bà đưa con chung của anh chị lên Sơn La để chị chăm sóc vì anh Xuân cũng đi làm ăn xa không chăm sóc gì con cái. Đối với việc chị Thiên trình bày đưa cho bà số tiền 35.000.000đ để bà trả nợ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Tam Thắng và đưa cho bà số tiền 12.000.000đ để trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội thông qua chương trình vay vốn nước sạch là không đúng, vì đây là khoản tiền tiết kiệm của gia đình nhà bà làm nông nghiệp, chăn nuôi mà có được. Bà chỉ thừa nhận thời điểm trả nợ ngân hàng NN&PTNT chị Thiên có đưa cho bà 5.000.000đ, thời điểm trả nợ Ngân hàng chính sách chị Thiên có đưa cho bà 5.000.000đ. Khi trả tiền cho Ngân hàng chính sách thì bà trực tiếp trả chứ không phải chị Thiên. Về việc chị Thiên nói chồng bà ông Phùng Văn Lợi cùng với anh Xuân lên Sơn La để thu hoạch ngô, bán ngô được 15.000.000đ là không đúng, vì gia đình bà chỉ lên Sơn La đúng một lần để hỏi cưới cháu Thiên. Về việc làm cửa: Khi vợ chồng chị Thiên, anh Xuân ở với nhau có nói muốn thay cửa sắt bằng cửa kính nên vợ chồng cháu đã tự thuê thợ đến thay cửa kính, việc thay cửa kính do vợ chồng chị làm và thanh toán, bà biết số tiền thanh toán là 8.000.000đ. Nay ly hôn chị Thiên yêu cầu bà phải trả tổng số tiền là 74.000.000đ bà không đồng ý. Bà chỉ cầm của chị Thiên tổng số tiền 10.000.000đ, nếu phải trả lại cho chị Thiên số tiền trên thì bà cũng nhất trí, còn tiền vợ chồng anh chị làm cửa đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn:*

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án báo gọi đến để làm rõ các yêu cầu nhưng không đến, Tòa án đã phải ủy thác đến Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để thu

thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn Xuân và chị Lường Thị Thiên. Về con chung: Giao con chung là cháu Phùng Đức Hải Anh, sinh ngày 15/10/2010 cho chị Lường Thị Thiên tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Xuân tự nguyện cấp dưỡng là 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con chung thành niên. Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng chị Thiên và anh Xuân xác định không có nên không xem xét. Đối với yêu cầu của chị Thiên về số tiền chị đưa bà Nga và các khoản khác: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Thiên tổng số tiền là 29.000.000đồng (Trong đó: 5.000.000đ trả nợ ngân hàng nông nghiệp, 12.000.000đ trả nợ ngân hàng chính sách và 12.000.000đ tiền làm cửa). Không chấp nhận đối với số tiền Ngô là 12.000.000đ.

Về án phí: Anh Xuân và chị Thiên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Phùng Văn Xuân phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Bà Nga được miễn án phí vì là người cao tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08/3/2022 anh Phùng Văn Xuân nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với chị Lường Thị Thiên, ĐKNK thường trú tại xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn Xuân và chị Lường Thị Thiên tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ anh Xuân tại xã Cự Đồng. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, anh Xuân mãi chơi bời có mối quan hệ bên ngoài không chăm lo đến gia đình, vợ con, mâu thuẫn vợ chồng không tự khắc phục, hòa giải được với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Anh Xuân và chị Thiên đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, hai bên cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất ly hôn để ổn định

cuộc sống, tại biên bản lấy lời khai của bà Nga mẹ anh Xuân cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng như anh chị đã trình bày. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa anh Xuân và chị Thiên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Xuân và chị Thiên là phù hợp với Điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Xuân và chị Thiên có một con chung là cháu Phùng Đức Hải Anh, sinh ngày 15/10/2010, hiện nay cháu Anh đang ở với chị Thiên tại xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Khi ly hôn quan điểm anh Xuân đồng ý để chị Thiên được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, anh tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con chung thành niên. Ly hôn quan điểm chị Thiên xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị yêu cầu anh Xuân cấp dưỡng theo quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Xuân và chị Thiên vẫn giữ nguyên quan điểm về việc nuôi con, sự thống nhất, thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con giữa anh Xuân và chị Thiên là đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần giao cháu Phùng Đức Hải Anh cho chị Thiên được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Xuân tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con chung thành niên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Phùng Văn Xuân và chị Lương Thị Thiên đều xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về các vấn đề khác mà chị Lương Thị Thiên yêu cầu:

Đối với yêu cầu của chị Thiên về khoản tiền 35.000.000đ trả nợ Ngân hàng NN&PTNT: Chị Thiên trình bày năm 2016 có đưa khoản tiền riêng của chị là 35.000.000đ cho bà Đoàn Thị Nga để bà trả nợ Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Tam Thắng (đây là khoản nợ chung của vợ chồng bà Nga), khi chị Thiên đưa tiền cho bà Nga thì không có giấy tờ, không có ai chứng kiến. Nay chị đề nghị bà Nga phải trả lại số tiền 35.000.000đ cho chị. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai của bà Nga ngày 08/9/2022 bà khẳng định nguồn tiền bà trả nợ Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Tam Thắng 35.000.000đ là do gia đình bà tích góp, chăn nuôi có được, bà chỉ thừa nhận chị Thiên có đưa cho bà số tiền 5.000.000đ. Vì vậy chỉ chấp nhận một phần

yêu cầu của chị Thiên, buộc bà Nga phải trả lại cho chị Thiên số tiền 5.000.000đ là phù hợp.

Đối với yêu cầu của chị Thiên về khoản tiền 12.000.000đ trả nợ Ngân hàng chính sách: Chị Thiên trình bày năm 2016 bà Nga có vay vốn của Ngân hàng CSXH thông qua chương trình vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường của khu Liên Đồng, xã Cự Đồng số tiền 12.000.000đ. Năm 2019 chị Thiên cầm số tiền 12.000.000đ của riêng mình đến nhà ông bí thư chi bộ khu Liên Đồng để trả thay cho bà Nga. Chị Thiên cung cấp cho Tòa án xác nhận của ông Hà Văn Xuân – Tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn với nội dung: Ông Xuân xác nhận ông nhận số tiền 12.000.000đ từ chị Thiên. Nay chị đề nghị bà Nga phải trả lại cho chị số tiền 12.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai của bà Nga ngày 08/9/2022 bà khẳng định trực tiếp đến nhà ông bí thư chi bộ để trả số tiền trên, bà chỉ thừa nhận chị Thiên có đưa cho bà số tiền 5.000.000đ. Tại biên bản xác minh đối với ông Hà Văn Xuân bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn Ngân hàng chính sách tại khu Liên Đồng, xã Cự Đồng đã trình bày: Năm 2016 bà Nga có vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội thông qua chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường với số tiền 12.000.000đ, bà Nga là người ký sổ vay vốn. Đến cuối năm 2019, bà Nga và chị Thiên có đến gia đình nhà ông để đưa số tiền 12.000.000đ để nhờ ông trả cho Ngân hàng, nhưng chị Thiên là người trực tiếp đưa tiền cho ông, còn việc 12.000.000đ là tiền riêng của chị Thiên hay tiền riêng của bà Nga thì ông không biết. Thời gian gần đây khi vợ chồng anh Xuân, chị Thiên mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, ngày 28/3/2022 chị Thiên đến nhà ông nhờ xác nhận vào Giấy xác nhận trả nợ do chị Thiên viết với nội dung: Tôi có nhận số tiền 12.000.000đ do cháu Lương Thị Thiên trả nợ thay cho bà Đoàn Thị Nga. Tôi khẳng định khi trả số tiền 12.000.000đ là chị Thiên đưa cho tôi, còn việc giữa chị Thiên với bà Nga thỏa thuận, thống nhất với nhau đối với số tiền trên như thế nào thì tôi không biết, chị Thiên nhờ tôi xác nhận vào đơn với nội dung như vậy. Như vậy việc xác định toàn bộ số tiền 12.000.000đ trên của chị Thiên là không có căn cứ. Bà Nga thừa nhận chị Thiên có đưa bà số tiền 5.000.000đ. Do vậy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị Thiên, buộc bà Nga phải có trách nhiệm trả cho chị Thiên số tiền 5.000.000đ.

Đối với yêu cầu của chị Thiên về khoản tiền 12.000.000đ làm cửa: Chị Thiên có trình bày năm 2012 bà Nga có sửa cửa nhà, chị Thiên lấy tiền riêng của mình tự nguyện trả thay cho bà Nga số tiền 12.000.000đ cho gia đình Dũng Oánh (thợ làm cửa). Nay ly hôn chị yêu cầu bà Nga phải trả số tiền trên. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo như bà

Nga trình bày là vợ chồng anh chị ở chung nhà bà thì nói muốn thay cửa kính thì anh chị tự bàn nhau bảo thợ về làm, anh chị cũng tự trả tiền chứ không phải bà Nga bảo thợ làm, bà cũng không bảo anh chị phải trả nợ thay cho bà nhưng bà biết số tiền thay cửa là 8.000.000đ. Tại biên bản lấy lời khai của anh Đinh Văn Dũng là người trực tiếp làm cửa cho nhà bà Nga cũng xác định anh Xuân, chị Thiên bảo anh làm, anh chị cũng trực tiếp trả tiền cho anh, nội dung anh ghi trong hóa đơn thanh toán tiền là gần đây chị Thiên nhờ anh ghi hộ chị như vậy thì anh ghi, chứ bà Nga không gọi anh làm, cũng không nợ tiền gì với anh. Khi thuê anh làm thì anh Xuân là người ứng trước cho anh Dũng số tiền 2.000.000đ, số tiền còn lại anh chị nợ, sau này chị Thiên là người trực tiếp trả nợ cho anh số tiền còn lại là 8.000.000đ. Còn tiền làm mái tôn khoảng 2.000.000đ sau này cũng là do chị Thiên là người trực tiếp trả. Như vậy tổng số tiền chị Thiên trả cho anh Dũng là 10.000.000đ. Việc sửa cửa nhà của bà Nga hiện nay không thể xem xét, thẩm định được vì bà Nga đã bán nhà. Tuy nhiên bà Nga cũng có thừa nhận trong thời gian chị Thiên ở cùng bà chị có sửa cửa và mái tôn. Do vậy cần buộc bà Nga phải trả cho chị Thiên số tiền 10.000.000đ là phù hợp.

Đối với khoản tiền bán ngô 15.000.000đ: Chị Thiên trình bày khoảng tháng 10 năm 2010 bố chồng chị và anh Xuân lên bản Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để thu hoạch ngô (Ngô được chị Thiên trồng trước khi kết hôn với anh Xuân), sau đó bán được 15.000.000đ tiền ngô, số tiền này vợ chồng đã đầu tư vào phát triển kinh tế nhưng không có kết quả gì. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay bố đẻ anh Xuân đã mất, bản thân anh Xuân không thừa nhận việc đã đi thu hoạch ngô và bán được 15.000.000đ. Tại bản tự khai của anh Lường Văn Hình là người mua ngô và trả tiền ngô cho anh Xuân, bố anh Xuân cũng xác định được mua ngô và thanh toán số tiền 15.000.000đ cho anh Xuân, bố anh Xuân nhưng không có hóa đơn, giấy tờ gì, chỉ nói miệng với nhau, mặt khác anh Hình lại là anh rể của chị Thiên nên không có tính khách quan. Bà Nga (mẹ anh Xuân) khẳng định gia đình bà chỉ lên nhà chị Thiên ở Sơn La đúng một lần để hỏi cưới, ngoài ra không lên lần nào khác nên không có việc chồng bà và anh Xuân lên thu hoạch và bán ngô. Mặt khác chị Thiên cũng khẳng định số tiền bán ngô được 15.000.000đ vợ chồng đã đầu tư vốn để phát triển kinh tế nhưng không có kết quả. Vì vậy đối với yêu cầu của chị Thiên buộc anh Xuân, bà Nga phải trả số tiền trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Phùng Văn Xuân và chị Lường Thị Thiên phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Xuân phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con



chung theo quy định của pháp luật. Bà Đoàn Thị Nga được miễn án phí dân sự vì là người cao tuổi.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12, điểm a, c khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn Xuân và chị Lường Thị Thiên.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phùng Đức Hải Anh, sinh ngày 15/10/2010 cho chị Lường Thị Thiên được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; anh Phùng Văn Xuân tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn anh Phùng Văn Xuân không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

#### **3. Về các vấn đề khác:**

Buộc bà Đoàn Thị Nga phải có trách nhiệm trả cho chị Lường Thị Thiên tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì ngoài số tiền phải trả, người phải thi hành án còn phải trả lãi cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 357 - Bộ luật dân sự năm 2015.*

#### **4. Về án phí:**

Anh Phùng Văn Xuân phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh Xuân đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2020/0006734 ngày 09/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân

sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay anh Phùng Văn Xuân còn phải nộp tiếp số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Lương Thị Thiên phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị Nga được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Trần Thị Duyên Hòa**